

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.  
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

- 도로교통법 시행규칙 [별지 제144호의2서식] <개정 2022. 3. 30.>  
■ Thông tư hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ [Mẫu đính kèm số 144-2] <Sửa đổi 2022. 3. 30.>

## 운전경력증명서 발급 신청서

### ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KINH NGHIỆM LÁI XE

접수일 Ngày tiếp nhận	발급일 Ngày cấp	처리기간 Thời gian xử lý	즉시 Ngay lập tức	
신청인 Người đăng ký	성명 Họ tên	한글 Chữ Hàn	영문 * 영문증명서 신청자만 기재 Tiếng Anh * Chỉ áp dụng đối với người đăng ký có giấy chứng nhận tiếng Anh	
	주민등록번호 Số chứng minh thư Hàn	운전면허번호 Số giấy phép lái xe		
	주소 Địa chỉ			
	전화번호 Số điện thoại	휴대전화번호 Số di động		
	전자우편 Email			
운전경력 증명서 Giấy chứng nhận kinh nghiệm lái xe	운전면허 경력 Kinh nghiệm được cấp phép lái xe 최근 년 간 Trong năm gần đây ※ 미작성 시 보유종인 면허만 조회됨 ※ Nếu không điền, chỉ tra cứu được giấy phép lái xe đang sở hữu	발급사유 Lí do cấp	발급 요청부수 Số bản yêu cầu cấp	신청서 종류 Loại đơn đăng ký [ ] 한글 [ ] 영문 [ ] Tiếng Hàn [ ] Tiếng Anh
	법규위반 Vi phạm pháp luật 최근 년 간 Trong năm gần đây	교통사고 Tai nạn giao thông Cách đây năm	최근 년 전까지 Cách đây năm	

「도로교통법 시행규칙」 제129조의2제1항에 따라 위와 같이 신청합니다.  
Tôi xin đăng ký như trên theo khoản 1 Điều 129-2 “Thông tư hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ”.

년 월 일  
Năm tháng ngày  
(서명 또는 인)  
(Kí tên hoặc  
đóng dấu)  
(서명 또는 인)  
(Kí tên hoặc  
đóng dấu)

신청인  
Người đăng ký  
대리인  
Người đại diện

○○ 경찰서장 귀하  
Kính gửi Giám đốc Sở Cảnh sát ○○

신청인 제출 서류 Hồ sơ người đăng ký nộp	1. 신분증명서(신분증명서는 확인 후 돌려드립니다) 1. Giấy tờ tùy thân (giấy tờ tùy thân sau khi kiểm tra sẽ được trả lại) * 해외에 체류하는 등의 사유로 신분증명서를 제시할 수 없는 경우는 신분증명서 사본의 제출로 갈음할 수 있습니다 * Nếu không thể nộp giấy tờ tùy thân vì lí do như đang lưu trú ở nước ngoài, có thể thay thế bằng cách nộp bản sao giấy tờ tùy thân 2. 위임장 및 대리인 신분증(대리 신청하는 경우만 해당합니다) 2. Giấy ủy quyền và giấy tờ tùy thân của người đại diện (chỉ áp dụng cho hồ sơ đăng ký qua ủy quyền)
--	---

담당 공무원 확인사항 Nội dung cán bộ phụ trách xác nhận	여권정보(영문표기 운전경력증명서를 신청하는 경우에만 해당합니다) Thông tin hộ chiếu (chỉ áp dụng khi đăng ký giấy chứng nhận kinh nghiệm lái xe bằng tiếng Anh)
--	---

- ※ 「도로교통법 시행규칙」 제129조의2제1항 단서에 따라 신청인이 원하는 경우에는 신분증명서 제시를 갈음하여 전자적 방법으로 지문정보를 대조하여 본인 확인을 할 수 있습니다. 이를 원하는 경우 동의서를 제출해 주시기 바랍니다.
- ※ Theo nội dung tại khoản 1 Điều 129-2 “Thông tư hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ”, nếu người đăng ký có nguyện vọng, có thể xác minh danh tính bằng cách đối chiếu thông tin dấu vân tay điện tử thay vì xuất trình giấy tờ tùy thân. Nếu muốn thực hiện điều này, vui lòng nộp đơn đồng ý.
- ※ 적성검사(갱신)기간 등의 운전면허 정보를 전자우편 및 휴대전화를 통해 제공하고 있습니다. 이를 원하는 경우 동의서를 제출해 주시기 바랍니다.
- ※ Cung cấp thông tin giấy phép lái xe như thời gian kiểm tra năng lực (cấp đổi) được cung cấp qua e-mail và điện thoại di động. Nếu muốn thực hiện điều này, vui lòng nộp đơn đồng ý.

**행정정보 공동이용 동의서**  
**Đơn đồng ý sử dụng chung thông tin hành chính**

본인은 이 건 업무처리와 관련하여 담당 공무원이 「전자정부법」 제36조에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 위의 업무담당자 확인 사항을 확인하는 것에 동의합니다. \* 동의하지 않는 경우에는 신청인이 직접 관련 서류를 제출해야 합니다.

Để xử lý các công việc liên quan đến đơn này, tôi đồng ý việc người phụ trách kiểm tra các hồ sơ xác nhận dành cho người phụ trách kiểm tra bên trên thông qua sử dụng chung thông tin hành chính theo Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”. \* Nếu không đồng ý, người nộp đơn phải nộp trực tiếp các hồ sơ liên quan.

신청인  
Người đăng ký

(서명 또는 인)  
(Kí tên hoặc đóng dấu)

**유의사항**  
**Nội dung lưu ý**

- 운전경력증명서는 정부24 인터넷 홈페이지(www.gov.kr)를 통해서도 발급받을 수 있습니다.
- Giấy chứng nhận kinh nghiệm lái xe có thể được cấp thông qua trang Chính phủ 24 (www.gov.kr).
- 법규위반(통고처분)의 경우 2000년 이후 자료로 한정되며, 범칙금 납부 후 5년이 경과한 자료는 파기되어 확인할 수 없음을 알려드립니다.
- Xin lưu ý trường hợp vi phạm pháp luật (xử lý cảnh cáo), dữ liệu bị giới hạn từ năm 2000 trở đi và dữ liệu đã qua 5 năm sau khi nộp tiền phạt sẽ bị hủy và không thể xác minh được.

210mm×297mm(백상지 80g/㎡ 또는 중질지 80g/㎡)